

Số: 16 /2018/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý,
bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Thông tư số 31/2012/TT-BGTVT ngày 01 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 47/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần tra, kiểm tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 155/TTr-SGTVT-PCAT ngày 27 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 8 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các nhà thầu thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: QH-XD (Ng 01/7), NC, TH;
- Lưu: VT. Tr 11/7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

QUY CHẾ

**Phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ
kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2018/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm của cơ quan quản lý đường bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, lực lượng công an và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Đối với cơ quan quản lý đường bộ (Sở Giao thông vận tải), nhà thầu thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên (nhà thầu), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã), lực lượng công an và các sở, ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Mục đích của hoạt động phối hợp

1. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, nâng cao trách nhiệm quản lý của các cơ quan nhà nước và ý thức chấp hành quy định pháp luật của tổ chức, cá nhân. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm phạm vi đất bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhằm đảm bảo giao thông an toàn, thuận lợi theo quy định của pháp luật.

2. Là cơ sở để thực hiện có hiệu quả kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị phải tuân thủ các quy định của pháp luật, trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi trách nhiệm được giao theo quy định hiện hành.

2. Hoạt động phối hợp phải đảm bảo đúng nguyên tắc và yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn. Trong phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị phải có nội dung kế hoạch thực hiện cụ thể.

3. Việc phối hợp phải đồng bộ, kịp thời, kết nối giữa các cơ quan, đơn vị phối hợp để đảm bảo ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Các vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp sẽ được bàn bạc thống nhất giải quyết theo yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của mỗi cơ quan, đơn vị.

5. Các thông tin báo chí, phản ánh của người dân cần phối hợp xem xét, xác minh để xử lý kịp thời, đúng quy định.

Chương II

NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể tổ chức, cá nhân các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và tập trung một số nội dung chính sau:

a) Các hành vi bị cấm được quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 8, Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

b) Các quy định về giới hạn hành lang an toàn đường bộ theo quy định tại khoản 2, Điều 1, Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ.

c) Các mức xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ quy định tại các Điều 12, Điều 13, Điều 15, Nghị định số 46/2016/CP-NĐ ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

2. Vận động các tổ chức, cá nhân vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tự giác tháo dỡ các công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng để đảm bảo an toàn giao thông.

Điều 5. Phối hợp thành lập tổ cưỡng chế và tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện khi đối tượng không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Sau khi áp dụng hình thức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, cơ quan quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm bàn giao trực tiếp hiện trạng mặt bằng đã giải tỏa cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo địa giới hành chính và đơn vị, nhà thầu quản lý theo phạm vi được giao. Việc bàn giao được thực hiện tại hiện trường và được lập thành biên bản.

Điều 6. Hình thức phối hợp

1. Xây dựng kế hoạch, thành lập tổ kiểm tra, đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác xử lý vi phạm hành chính, các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Thống kê, báo cáo kết quả công tác xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TRONG PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM VỀ QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan ban hành kế hoạch xử lý vi phạm trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo đơn vị, lực lượng chức năng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch.

2. Tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch đường gom và đầu nối đường giao thông công cộng vào các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ.

4. Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải và nhà thầu phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thuộc địa bàn quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 4, Quy chế này.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, đơn vị quản lý đường bộ, nhà thầu và các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân theo các nội dung quy định tại Điều 4, Quy chế này trên địa bàn quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, các cơ quan, đơn vị có liên quan ban hành kế hoạch xử lý vi phạm trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ trên toàn địa bàn và tổ chức thực hiện.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; quản lý, bảo vệ đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ theo thẩm quyền.

4. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, đơn vị quản lý đường bộ, nhà thầu tiếp nhận thông tin, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm đối với phần đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ trên phạm vi địa bàn quản lý. Trường hợp đối tượng cố tình vi phạm, không tự giác tháo dỡ, chỉ đạo các phòng chuyên môn, Công an các huyện, thành phố Cà Mau phối hợp với lực lượng Thanh tra giao thông lập biên bản vi phạm hành chính; ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; thành lập tổ cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế để tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải, đơn vị quản lý đường bộ, nhà thầu và các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân các nội dung quy định tại Điều 4, Quy chế này trên địa bàn quản lý.

2. Tổ chức ký cam kết không vi phạm phần đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ đến từng tổ chức, hộ gia đình sống hai bên đường.

3. Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, nhà thầu trong quá trình điều tra thống kê, lập biên bản các trường hợp vi phạm đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ và chịu trách nhiệm xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm; cung cấp hồ sơ theo dõi đất dọc hai bên đường đối với các tổ chức, cá nhân; tổng hợp các biên bản vi phạm, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện việc cưỡng chế giải tỏa; phối hợp với tổ công tác cấp huyện, đơn vị quản lý đường bộ, nhà thầu trong quá trình giải tỏa vi phạm.

4. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; chủ động kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, tái lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ; trường hợp dễ xảy ra lấn chiếm, tái lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ trên phạm vi địa bàn quản lý thì Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên do dễ xảy ra vi phạm.

5. Cử lực lượng tham gia thực hiện công tác cưỡng chế giải tỏa đối với các trường hợp không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, nhà thầu và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ, phạm vi đất của đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ gồm cả việc giữ gìn các cột mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của công trình đường bộ.

7. Tổng hợp đất đai đã cấp qua các thời kỳ trong hành lang an toàn đường bộ để kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện có biện pháp giải quyết đối với từng trường hợp cụ thể.

8. Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục tổ chức, cá nhân các nội dung quy định tại Điều 4, Quy chế này.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng trong ngành thực hiện nghiêm quy định về kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-BCA ngày 21 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp tham gia phối hợp cưỡng chế, giải tỏa và kiên quyết xử lý nghiêm các đối tượng gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ trong việc tổ chức thực hiện quyết định, kế hoạch cưỡng chế, giải tỏa của cấp có thẩm quyền.

4. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông trong quá trình điều tra giải quyết tai nạn giao thông có hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải và đơn vị, nhà thầu có biện pháp yêu cầu tổ chức, cá nhân khôi phục, bồi thường thiệt hại công trình đường bộ do tai nạn gây ra.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thẩm định các quy hoạch, các chủ trương đầu tư xây dựng công trình và cấp giấy chứng nhận đầu tư phải tuân thủ đúng các quy định về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Chịu trách nhiệm giám sát thực hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi có liên quan đến công trình đường bộ; chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp bảo đảm an toàn công trình đường bộ.

3. Sở Xây dựng: Chỉ đạo, hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền; hướng dẫn quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác lập và thực hiện quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đô thị.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo, hướng dẫn phòng, ban, đơn vị trực thuộc thẩm định, cấp quyền sử dụng đất ở và các loại đất khác đúng mục đích sử dụng; đồng thời, đảm bảo giới hạn quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại Điều 15, Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ.

5. Sở Công Thương: Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy hoạch điện lực, công trình điện và các cơ sở dịch vụ thuộc ngành Công Thương dọc theo các tuyến đường phải tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải xác định điểm đầu nối từ cửa hàng xăng dầu vào đường bộ đảm bảo khoảng cách theo quy định về đầu nối đường nhánh vào đường bộ.

6. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Hướng dẫn các cơ quan báo, đài tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; đưa tin phản ánh, phê phán các hành vi sử dụng trái phép vỉa hè, lòng đường, xâm hại công trình giao thông và sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ gây mất an toàn giao thông, hư hỏng công trình đường bộ.

b) Chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông phải bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

7. Sở Tài chính:

a) Hàng năm căn cứ định mức phân bổ chi sự nghiệp giao thông, căn cứ kế hoạch thu, chi từ quỹ bảo trì đường bộ tỉnh và khả năng cân đối ngân sách địa phương phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên từ ngân sách tỉnh để thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, giải tỏa hành lang an toàn đường bộ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải tỏa hành lang an toàn đường bộ của địa phương đảm bảo sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích.

8. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức, cá nhân theo nội dung quy định tại Điều 4, Quy chế này và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp và các lực lượng có liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân theo các nội dung quy định tại Điều 4, Quy chế này.

2. Thực hiện nghiêm túc công tác tuần đường theo đúng quy định tại Thông tư số 47/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, đảm bảo các hành vi vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được phát hiện ngay từ ban đầu. Khi phát hiện hành vi vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phải tiến hành ngay các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm, đồng thời phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và lực lượng Thanh tra giao thông thực hiện các bước xử lý theo quy định.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp và lực lượng chức năng trong việc thực hiện nhiệm vụ phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản, xử phạt hành chính, cưỡng chế, giải tỏa vi phạm; bố trí phương tiện, lực lượng tham gia quá trình cưỡng chế khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

4. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các lực lượng có liên quan trong việc bảo vệ, giữ gìn các cột mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của công trình đường bộ.

5. Thực hiện đầy đủ, đúng các quy định trong hợp đồng đã ký kết và các quy định khác có liên quan về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Phương tiện và kinh phí thực hiện

1. Cơ quan, đơn vị nào sử dụng phương tiện được trang bị của cơ quan, đơn vị đó trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

2. Phương tiện, nhân lực và kinh phí phục vụ công tác cưỡng chế giải tỏa vi phạm trong phạm vi đất của đường bộ các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã bố trí nhân lực để phối hợp thực hiện trên cơ sở kế hoạch cưỡng chế, giải tỏa.

3. Phương tiện, nhân lực và kinh phí phục vụ công tác cưỡng chế giải tỏa vi phạm trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ và đất của đường bộ chưa đền bù, thu hồi chủ yếu do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh và ngân sách huyện. Sở Giao thông vận tải bố trí nhân lực để phối hợp thực hiện trên cơ sở kế hoạch cưỡng chế, giải tỏa.

4. Trong quá trình thực hiện phối hợp, cơ quan, đơn vị nào cử người tham gia thì cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm thanh toán chế độ công tác phí hoặc phụ cấp cho cán bộ, công chức, người lao động thuộc đơn vị mình quản lý theo quy định.

Điều 14. Công tác sơ kết, tổng kết và kiểm tra

1. Công tác sơ kết, tổng kết thực hiện Quy chế

Hàng năm, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Công tác kiểm tra

a) Định kỳ hàng năm Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện về trách nhiệm trong công tác phối hợp xử lý vi phạm về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

b) Định kỳ sáu tháng và một năm Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn chủ trì và phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã về trách nhiệm trong công tác phối hợp xử lý vi phạm về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy chế này và quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này bị xử lý theo quy định tại Thông tư số 31/2012/TT-BGTVT ngày 01 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, kiên quyết phối hợp xử lý dứt điểm các vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ mới được phát hiện, các công trình đã được bồi thường, công trình tái lấn chiếm mà không tự tháo dỡ và công trình xây dựng trái phép trong hành lang an toàn đường bộ đã bị cơ quan chức năng lập biên bản yêu cầu tháo dỡ.

2. Trường hợp công trình nhà ở hoặc công trình xây dựng khác vi phạm cả phần đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ thì Ủy ban nhân dân cấp huyện là đơn vị chủ trì, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh và nhà thầu là đơn vị phối hợp thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm theo trách nhiệm đã quy định tại Quy chế này.

3. Các công trình, nhà ở tồn tại trong đất dành cho đường bộ lập biên bản kiểm kê và giải quyết theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai trong cơ quan, đơn vị mình, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện cũng như giải quyết tốt mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện Quy chế này.

5. Quá trình thực hiện nếu có những quy định chưa phù hợp với quy định mới của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thì các cơ quan, đơn vị phối hợp có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi